



## Chất phủ kháng hóa chất gốc Epoxy

### Nitocote EP 320 SQ

#### ƯU ĐIỂM

- Bảo vệ cấu kiện khỏi sự ăn mòn và phá hủy từ các chất vô cơ, các chất hữu cơ, các loại vi sinh vật có trong chất thải.
- Bảo vệ cấu kiện trong dải nhiệt độ rộng (25°C đến 55°C).
- Không chứa nhựa than đá (coal-tar) hoặc các dung môi độc hại, an toàn cho sức khỏe con người và môi trường.
- Bám dính tốt trên bề mặt cấu kiện.
- Dễ dàng thi công, tối ưu chi phí.

#### QUY CÁCH SẢN PHẨM

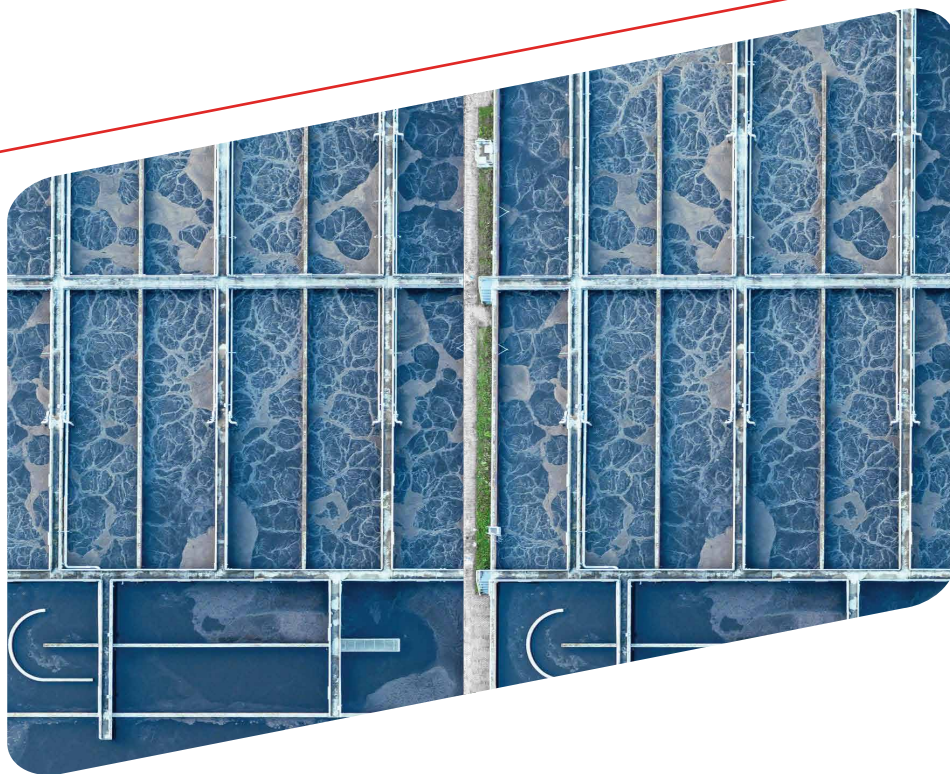
**Đóng gói:** Bộ 18 lít:  
• Thành phần A: 14.4 lít.  
• Thành phần B: 3.6 lít.

**Màu sắc:** Xanh lục.

**Lớp lót khuyến nghị:** Nitoprime 094 SQ.

**Tỷ lệ trộn:** A : B theo tỷ lệ thể tích 4:1.

**Hạn sử dụng và bảo quản:** Trong vòng 12 tháng kể từ ngày sản xuất, trong điều kiện bao bì còn nguyên và bảo quản ở khu vực khô ráo, thoáng khí. Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách đậy kín và để ở khu vực khô ráo, thoáng khí, và cần kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng tiếp.



#### ỨNG DỤNG

- Nitocote EP 320 SQ là sản phẩm gốc Epoxy kết hợp với nhựa Phenolic 2 thành phần, được sử dụng để bảo vệ các cấu kiện thường xuyên tiếp xúc với hóa chất. Sản phẩm không chứa nhựa than đá (coal-tar) hay các dung môi độc hại, an toàn cho sức khỏe con người; kháng được nhiều loại hóa chất.
- Sản phẩm được khuyến dùng để che phủ và bảo vệ các cấu kiện tiếp xúc với hóa chất trong thời gian dài:
  - Sử dụng để làm lớp kháng hóa chất cho bể Xử lý nước thải.
  - Sử dụng để làm lớp bảo vệ cho bồn chứa hàng hóa dạng lỏng, bể phốt, xe bồn, xà lan, toa xe lửa và bồn chứa trong các ngành công nghiệp hóa chất và hóa dầu.

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Đặc tính kỹ thuật                           | Giá trị                                                                            | Tiêu chuẩn thử nghiệm      |
|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Định mức trung bình khuyến nghị             | Tổng định mức của 2 lớp:<br>~ 0.75 kg/m <sup>2</sup> với độ dày màng khoảng 300 µm |                            |
| Tỷ lệ trộn                                  | Phần A: 14.4L & Phần B: 3.6L<br>Tỷ lệ trộn: 4:1 (tính theo thể tích)               |                            |
| Tỷ trọng                                    | ~ 1.77 g/cm <sup>3</sup>                                                           | ISO 2811-1                 |
| Thời gian chờ thi công lớp tiếp theo (30°C) | 4-24 giờ                                                                           |                            |
| Hàm lượng chất rắn                          | ~80 %                                                                              | ISO 3251                   |
| Kháng hóa chất                              | Tham khảo danh sách trong báo cáo thử nghiệm                                       | ASTM D1308                 |
| Cường độ bám dính với bê tông               | ≥1.5 N/mm <sup>2</sup>                                                             | ASTM D7234                 |
| Độ mài mòn                                  | ≤3000 mg                                                                           | BSEN 1504-2, EN ISO 5471-1 |

**Lưu ý:** Các giá trị công bố được thu thập từ các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường, thiết bị thử nghiệm và phương pháp thi công tại công trường.

### CHUẨN BỊ DỤNG CỤ

- Máy phun, cọ quét, con lăn, máy trộn.

### CÁC BƯỚC THI CÔNG

#### Chuẩn bị bề mặt và điều kiện thi công

- Bề mặt bê tông đã đóng rắn hoàn toàn với cường độ chịu nén  $\geq 25$  MPa và chịu kéo bề mặt  $\geq 1.5$  MPa, đặc chắc, bằng phẳng và được làm sạch đến khi không còn vết dầu mỡ hay bụi bẩn.
- Nhiệt độ thi công phải cao hơn nhiệt độ điểm sương là  $3^{\circ}\text{C}$  để tránh ngưng tụ hơi nước. Nhiệt độ môi trường tối ưu cho thi công nằm trong khoảng từ  $+10^{\circ}\text{C}$  đến  $+35^{\circ}\text{C}$ .
- Độ ẩm không khí tối đa 85%.

#### Trộn

- Trước khi thi công, trộn kỹ hai thành phần A và B theo tỷ lệ 4:1 (theo thể tích) bằng máy trộn có tốc độ chậm (khoảng 300 vòng/phút) trong vòng khoảng 3 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.
- Để hỗn hợp nghỉ từ 3 - 4 phút để cho các thành phần của sản phẩm phản ứng hoàn toàn với nhau.
- Thời gian tối ưu để sử dụng hỗn hợp sau khi trộn là khoảng 30 phút ở  $30^{\circ}\text{C}$ .

#### Thi công

- Quét lớp lót Nitoprime 094 SQ lên toàn bộ diện tích cần bảo vệ với định mức  $0.15 - 0.16$  kg/m<sup>2</sup> và chờ khô từ 1-4 giờ (tùy theo điều kiện thời tiết). Lưu ý, độ ẩm bề mặt thi công lớp lót tối đa 6%.
- Thi công lớp Nitocote EP 320 SQ thứ nhất phủ đều lên toàn bộ diện tích cấu kiện cần bảo vệ. Chờ lớp thứ nhất khô trong khoảng 4-24 giờ, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và môi trường. Sau khi lớp thứ nhất đã khô bề mặt, tiếp tục thi công lớp Nitocote EP 320 SQ thứ hai theo phương vuông góc với hướng thi công của lớp thứ nhất.

### BẢO DƯỠNG SAU THI CÔNG

- Không đi lại trên bề mặt lớp chống thấm trong vòng 24 giờ kể từ khi thi công lớp cuối cùng.
- Có thể tiến hành ngâm nước kiểm tra thấm sau 9 ngày.

### LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Trong không gian kín, độ ẩm cao có thể gây ra hiện tượng bong tróc. Vì vậy, cần đảm bảo thông gió, cần kiểm soát độ ẩm bề mặt theo khuyến cáo kỹ thuật.
- Tránh thi công trong ngày mưa.
- Ngay cả khi sản phẩm có cùng đặc tính (màu & lô), thiết bị và phương pháp sơn (tỷ lệ pha loãng) cũng có thể tạo ra khác biệt về màu sắc. Vì vậy, người dùng cần kiểm tra màu sơn trước khi sử dụng.
- Không sử dụng sản phẩm này với mục đích làm lớp phủ mặt sàn.
- Thời gian chờ tối đa giữa lớp phủ thứ nhất và các lớp tiếp theo không vượt quá 72 giờ. Trường hợp thời gian chờ vượt quá 72 giờ, bề mặt lớp phủ trước đó cần được xử lý tạo nhám bằng giấy nhám trước khi thi công các lớp tiếp theo.
- Vui lòng liên hệ trực tiếp với Bộ phận Kỹ thuật của Fosroc để được tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết.

### THÔNG TIN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

- Bảo quản ở điều kiện trong nhà ( $5 - 35^{\circ}\text{C}$ ), tránh nguồn nhiệt lớn và khu vực dễ bắt lửa. Giữ sản phẩm thẳng đứng và đậy kín.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch, sau đó đến gặp bác sĩ.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan.

#### Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Fosroc được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức, kinh nghiệm kiểm tra và sử dụng sản phẩm trong điều kiện tiêu chuẩn, thi công và lưu trữ đúng cách. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, những thông tin này không thể dùng để thay thế cho các thử nghiệm của khách hàng nhằm đảm bảo sử dụng các sản phẩm Fosroc là an toàn, hiệu quả. Đồng thời những khuyến cáo trên không có giá trị về mặt pháp lý. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi Fosroc cũng như kiểm tra và yêu cầu sự tư vấn từ chúng tôi về sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng mong muốn.